

Số: 1759 /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động**  
**của Quỹ Bảo vệ môi trường Thành phố Hồ Chí Minh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 18 tháng 01 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;*

*Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ);*

*Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Thông tư số 09/2022/TT-BTNMT ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực tài nguyên và môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 1630/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc thành lập Quỹ Bảo vệ môi trường Thành phố Hồ Chí Minh thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 3929/TTr-SNNMT-VP ngày 26 tháng 8 năm 2025; ý kiến của Sở Tài chính tại Công văn số 4813/STC-HCSN ngày 05 tháng 9 năm 2025 và ý kiến thống nhất của Thành viên Ủy ban nhân dân Thành phố.*

## QUYẾT ĐỊNH:

### Điều 1. Ban hành Điều lệ

Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường Thành phố Hồ Chí Minh.

### Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

### Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, Quỹ Bảo vệ môi trường Thành phố Hồ Chí Minh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ Tài chính;
- TTUB: CT, các PCT;
- Sở Tài chính;
- Sở Nội vụ;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Kho bạc Nhà nước khu vực II;
- UBND các phường, xã, đặc khu;
- VPUB: các PCVP;
- Phòng VX, ĐT;
- Lưu: VT, (VX/Y)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Mạnh Cường

## ĐIỀU LỆ

**Tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường Thành phố Hồ Chí Minh**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025  
của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi áp dụng

Điều lệ này được áp dụng cho Quỹ Bảo vệ môi trường Thành phố Hồ Chí Minh được thành lập theo Quyết định số 1630/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

#### Điều 2. Tên gọi, trụ sở

1. Tên gọi:

a) Tên tiếng Việt: Quỹ Bảo vệ môi trường Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là *Quỹ*).

b) Tên giao dịch quốc tế: Ho Chi Minh City Environmental Protection Fund.

c) Tên viết tắt: HEPF.

2. Trụ sở:

- Khu vực 1: Lầu 2, số 14/5 Kỳ Đồng, phường Nhiêu Lộc, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Khu vực 2: Số 26 Huỳnh Văn Nghệ, phường Phú Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Khu vực 3: Trung tâm hành chính huyện Long Điền, số 1939 Quốc lộ 55, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các địa chỉ trụ sở có thể thay đổi theo tình hình thực tế sáp nhập và được thông báo rộng rãi khi có thay đổi.

#### Điều 3. Địa vị pháp lý và tư cách pháp nhân

1. Quỹ Bảo vệ môi trường Thành phố Hồ Chí Minh là tổ chức tài chính nhà nước trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh do Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định thành lập, hoạt động như mô hình đơn vị sự nghiệp công lập, trong đó toàn bộ chi phí hoạt động được đảm bảo từ các nguồn thu của Quỹ theo quy định pháp luật.

2. Quỹ hoạt động hạch toán độc lập, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật.

3. Người đại diện theo pháp luật của Quỹ là Giám đốc Quỹ.

#### **Điều 4. Nguyên tắc hoạt động**

1. Quỹ hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, tự chủ về tài chính, bảo toàn và phát triển vốn, tự bù đắp chi phí và tự chịu rủi ro.
2. Quỹ được miễn nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước đối với các hoạt động trong lĩnh vực bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.
3. Quỹ chịu sự thanh tra, kiểm tra, kiểm toán về các hoạt động tài chính của các cơ quan quản lý nhà nước theo quy định.
4. Quỹ hoạt động công khai, minh bạch, bình đẳng và đúng pháp luật.

### **Chương II CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**

#### **Điều 5. Chức năng, nhiệm vụ**

1. Quỹ có chức năng cho vay ưu đãi, tiếp nhận ký quỹ, tài trợ, hỗ trợ, đóng góp tài chính đầu tư cho hoạt động bảo vệ môi trường trên địa bàn Thành phố.
2. Nhiệm vụ:
  - a) Tiếp nhận, quản lý và sử dụng nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, các nguồn tài trợ, hỗ trợ, đóng góp, uỷ thác đầu tư của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật để tạo nguồn vốn hoạt động cho Quỹ.
  - b) Hỗ trợ tài chính cho các hoạt động bảo vệ môi trường của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế theo quy định với các hình thức hỗ trợ, bao gồm: Cho vay vốn với lãi suất ưu đãi; hỗ trợ lãi suất sau đầu tư; tài trợ, đóng góp tài chính đầu tư cho hoạt động bảo vệ môi trường.
  - c) Tiếp nhận, quản lý, sử dụng và hoàn trả tiền ký quỹ bảo vệ môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản, chôn lấp chất thải và nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất theo quy định.
  - d) Nhận uỷ thác cho hoạt động chi trả dịch vụ hệ sinh thái tự nhiên theo quy định.
  - đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Sở Nông nghiệp và Môi trường và Ủy ban nhân dân Thành phố phân công.

#### **Điều 6. Quyền hạn**

1. Quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm; thực hiện chế độ tiền lương và các chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của Quỹ theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc uỷ quyền của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.
2. Tự chủ trong hoạt động hỗ trợ tài chính, được lựa chọn các dự án có hiệu quả, an toàn thuộc đối tượng được hỗ trợ tài chính để hỗ trợ theo quy định;

từ chối cấp tín dụng, cung ứng dịch vụ nếu xét thấy không đủ điều kiện, không hiệu quả hoặc không phù hợp quy định của pháp luật.

3. Kiểm tra định kỳ, đột xuất các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp nhận hỗ trợ tài chính từ Quỹ; đình chỉ việc hỗ trợ tài chính nếu tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp được hỗ trợ vi phạm các nội dung đã cam kết; xử lý tài sản bảo đảm tiền vay để thu hồi nợ hoặc khởi kiện theo quy định của pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp vi phạm cam kết với Quỹ.

4. Mời chuyên gia của các cơ quan chức năng và tổ chức có liên quan tham gia Hội đồng tư vấn các dự án bảo vệ môi trường đề nghị hỗ trợ tài chính từ Quỹ khi cần thiết.

5. Quan hệ trực tiếp với các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước để vận động, thu hút và tiếp nhận tài trợ đối với Quỹ hoặc thực hiện huy động vốn cho các dự án bảo vệ môi trường theo quy định.

6. Sử dụng vốn nhàn rỗi để gửi tại các Ngân hàng thương mại theo quy định nhằm mục đích bảo toàn và phát triển vốn của Quỹ.

7. Quản lý và chịu trách nhiệm về vốn, tài sản công, tài chính được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp uỷ quyền.

8. Trao đổi thông tin về hoạt động của Quỹ trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật về thông tin và bảo mật. Từ chối yêu cầu của tổ chức, cá nhân về cung cấp thông tin của Quỹ nếu trái quy định pháp luật.

### **Chương III NGUỒN VỐN**

#### **Điều 7. Nguồn vốn hoạt động**

1. Vốn chủ sở hữu bao gồm:

a) Vốn điều lệ của Quỹ là 480 (Bốn trăm tám mươi) tỷ đồng. Vốn điều lệ của Quỹ được hình thành từ các nguồn sau: Vốn điều lệ đã được ngân sách nhà nước cấp; bổ sung từ quỹ đầu tư phát triển; ngân sách nhà nước cấp từ nguồn đầu tư công theo quy định của pháp luật.

b) Quỹ đầu tư phát triển.

c) Vốn khác thuộc sở hữu của Quỹ theo quy định của pháp luật.

2. Vốn khác gồm: Các khoản tài trợ hỗ trợ, đóng góp tự nguyện, ủy thác đầu tư của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước dành cho lĩnh vực bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; vốn hoạt động của Quỹ đã được cơ quan có thẩm quyền cấp và các nguồn vốn khác theo quy định của pháp luật.

3. Việc thay đổi vốn điều lệ của Quỹ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định.

## **Chương IV**

### **HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

#### **Điều 8. Tiếp nhận và huy động vốn**

1. Quỹ tiếp nhận và huy động các nguồn vốn theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 7 Điều lệ này để bổ sung vốn hoạt động cho Quỹ.
2. Quỹ được huy động vốn từ các tổ chức, cá nhân, bao gồm:
  - a) Vốn nhận ủy thác của các tổ chức trong và ngoài nước để cho vay hoặc cấp vốn theo hợp đồng ủy thác;
  - b) Huy động vốn trung dài hạn từ các tổ chức, cá nhân để hỗ trợ cho các hoạt động bảo vệ môi trường theo dự án, kế hoạch có vốn đầu tư lớn do Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ định. Lãi suất huy động áp dụng theo lãi suất huy động của Ngân hàng Phát triển Việt Nam công bố trong từng thời kỳ.
3. Việc tiếp nhận và huy động vốn thực hiện theo các quy định pháp luật có liên quan.

#### **Điều 9. Cho vay với lãi suất ưu đãi**

1. Đối tượng được vay vốn với lãi suất ưu đãi từ Quỹ là các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế có các hoạt động đầu tư bảo vệ môi trường; hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ về bảo vệ môi trường thuộc dự án, ngành nghề ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện vay vốn theo quy định.
2. Quỹ cho vay theo nguyên tắc có hoàn trả và có lãi. Các đối tượng vay vốn phải đảm bảo các yêu cầu:
  - a) Sử dụng vốn vay đúng mục đích đã ghi trong hợp đồng tín dụng;
  - b) Có khả năng tài chính để hoàn trả đầy đủ và đúng hạn vốn vay.
3. Mức vốn cho vay:
  - a) Giới hạn mức vốn cho vay đối với một dự án được thực hiện theo quy định của pháp luật và theo các Quy chế nghiệp vụ của Quỹ.
  - b) Căn cứ các quy định hiện hành, Giám đốc Quỹ quyết định hoặc trình Hội đồng quản lý quyết định cho vay theo thẩm quyền trong phạm vi khả năng nguồn vốn cho phép và phù hợp với kế hoạch sử dụng vốn, kế hoạch thu - chi tài chính hằng năm của Quỹ.
4. Quỹ có thể cho vay trung, dài hạn tùy thuộc vào nhu cầu vay vốn và điều kiện thực tế của Quỹ, đảm bảo phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành.
5. Lãi suất cho vay của Quỹ không quá 50% mức lãi suất tín dụng đầu tư của Nhà nước do cơ quan có thẩm quyền công bố tại thời điểm cho vay. Quỹ đề xuất các mức lãi suất cho vay phù hợp với điều kiện thực tiễn và trình Hội đồng quản lý

xem xét, quyết định. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ chịu trách nhiệm phê duyệt mức lãi suất cụ thể cho từng giai đoạn theo quy định.

**6. Bảo đảm tiền vay:**

a) Quỹ cho vay trên cơ sở có tài sản bảo đảm hoặc có bảo lãnh của bên thứ ba; trường hợp cho vay không có tài sản đảm bảo và không có bảo lãnh của bên thứ ba do Hội đồng quản lý Quỹ họp và ban hành Nghị quyết quyết định.

b) Việc đảm bảo tiền vay được thực hiện theo quy định của pháp luật và quy chế nghiệp vụ của Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ ban hành.

7. Hằng năm Quỹ được trích lập quỹ dự phòng rủi ro để xử lý bù đắp tổn thất rủi ro trong hoạt động cho vay. Mức trích lập quỹ dự phòng rủi ro của Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật.

8. Hồ sơ, thủ tục, quy trình, thẩm quyền cho vay vốn với lãi suất ưu đãi, bảo đảm tiền vay, quản lý nợ và xử lý rủi ro trong hoạt động cho vay vốn được thực hiện theo quy định của pháp luật và được quy định cụ thể tại các quy chế nghiệp vụ của Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ ban hành.

**Điều 10. Hỗ trợ lãi suất sau đầu tư**

1. Các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế có dự án quy định tại khoản 1 Điều 9 của Điều lệ này có vay vốn của tổ chức tín dụng khác thì được xem xét hỗ trợ lãi suất sau đầu tư từ Quỹ.

2. Điều kiện để các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này được xem xét hỗ trợ lãi suất sau đầu tư:

a) Dự án đã hoàn thành, đưa vào sử dụng; đơn vị được hỗ trợ lãi suất hoàn trả được vốn vay cho tổ chức tín dụng và hợp đồng tín dụng vay vốn chưa đến hạn thanh lý.

b) Dự án được cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường Trung ương hoặc thành phố Hồ Chí Minh xác nhận đã thực hiện hiệu quả nhiệm vụ bảo vệ môi trường hoặc giải quyết được các vấn đề môi trường.

c) Dự án chưa được vay vốn ưu đãi hoặc tài trợ bằng nguồn vốn từ Quỹ bảo vệ môi trường hoặc các nguồn vốn khác có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước.

**3. Thời gian và mức hỗ trợ lãi suất:**

a) Thời gian hỗ trợ lãi suất sau đầu tư được xác định căn cứ vào hợp đồng tín dụng của đơn vị được hỗ trợ lãi suất đã ký với tổ chức tín dụng nhưng không vượt quá khung thời gian cho vay quy định của Quỹ.

b) Mức hỗ trợ lãi suất sau đầu tư tối đa không quá 50% lãi suất vay theo hợp đồng tín dụng mà đơn vị được hỗ trợ lãi suất đã ký với tổ chức tín dụng, đồng thời không vượt quá mức trần lãi suất áp dụng cho Quỹ theo quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố tại thời điểm ký kết hợp đồng hỗ trợ lãi suất. Mức hỗ trợ lãi suất do Hội đồng Quản lý Quỹ quyết định đối với từng dự án.

4. Việc cấp kinh phí hỗ trợ lãi suất sau đầu tư được tiến hành mỗi năm một lần trên cơ sở số nợ gốc và lãi vay đầu tư dự án mà đơn vị được hỗ trợ lãi suất đã trả cho tổ chức tín dụng (không bao gồm các khoản nợ quá hạn).

5. Hồ sơ, thủ tục, quy trình, thẩm quyền hỗ trợ lãi suất sau đầu tư được thực hiện theo quy định của pháp luật và được quy định cụ thể tại Quy chế nghiệp vụ của Quỹ.

### **Điều 11. Tài trợ, đồng tài trợ**

1. Quỹ tài trợ, đồng tài trợ cho các dự án, hoạt động bảo vệ môi trường thông qua thực hiện cấp một khoản tiền cho cá nhân, tổ chức để thực hiện dự án theo nguyên tắc không hoàn lại.

2. Đối tượng được xem xét tài trợ, đồng tài trợ bao gồm các tổ chức, cá nhân có các chương trình, dự án, hoạt động sau:

a) Giáo dục môi trường, tuyên truyền và thực hiện các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường.

b) Các nghiên cứu ứng dụng giải pháp phòng tránh, hạn chế, xử lý, khắc phục ô nhiễm môi trường; xử lý, khắc phục ô nhiễm môi trường tự nhiên; ứng phó, khắc phục hậu quả do sự cố môi trường, thiên tai gây ra.

c) Tổ chức các giải thưởng môi trường, các hình thức khen thưởng nhằm tôn vinh các tổ chức, cá nhân điển hình tiên tiến về bảo vệ môi trường.

d) Các hoạt động bảo vệ môi trường khác do Hội đồng quản lý Quỹ, Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định.

3. Điều kiện tài trợ, đồng tài trợ:

a) Các tổ chức, cá nhân có hoạt động bảo vệ môi trường theo quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Nội dung, kinh phí thực hiện dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đồng thời nội dung, kinh phí thực hiện dự án không trùng lặp với nguồn ngân sách cấp cho các hoạt động bảo vệ môi trường.

c) Đối tượng được tài trợ có hồ sơ đề nghị tài trợ, đồng tài trợ được Quỹ đánh giá có tính khả thi, có hiệu quả xã hội cao về bảo vệ môi trường.

4. Mức tài trợ, đồng tài trợ tùy theo từng dự án cụ thể nhưng không vượt quá nguồn vốn dành cho công tác tài trợ được bố trí trong năm của Quỹ.

5. Hồ sơ, thủ tục, quy trình, thẩm quyền quyết định tài trợ, đồng tài trợ được thực hiện theo quy định của pháp luật và được quy định cụ thể tại Quy chế nghiệp vụ của Quỹ.

### **Điều 12. Nhận ủy thác và ủy thác**

1. Quỹ được nhận ủy thác cho hoạt động chi trả dịch vụ hệ sinh thái tự nhiên của các cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật thông qua hợp đồng nhận ủy thác. Việc quản lý, sử dụng tiền chi trả dịch vụ hệ sinh thái tự nhiên được thực hiện theo quy định của pháp luật và Quy chế nghiệp vụ của Quỹ.

2. Quỹ được ủy thác cho các tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính thực hiện cho vay và thu hồi nợ theo hợp đồng ủy thác. Các tổ chức nhận ủy thác được hưởng mức phí dịch vụ nhận ủy thác theo thỏa thuận.

### **Điều 13. Nhận ký quỹ bảo vệ môi trường**

1. Quỹ nhận ký quỹ bảo vệ môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản, chôn lấp chất thải và nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

2. Hồ sơ, thủ tục, quy trình nhận ký quỹ bảo vệ môi trường và quản lý tiền ký quỹ được thực hiện theo quy định của pháp luật và được quy định cụ thể tại Quy chế nghiệp vụ của Quỹ.

## **Chương V TỔ CHỨC BỘ MÁY**

### **Điều 14. Tổ chức bộ máy**

1. Cơ cấu tổ chức của Quỹ bao gồm:

- a) Hội đồng quản lý.
- b) Ban Kiểm soát.
- c) Văn phòng điều hành nghiệp vụ.

2. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức chính trị-xã hội trong Quỹ hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Điều lệ, quy định của tổ chức đó và hướng dẫn của tổ chức cấp trên.

### **Điều 15. Hội đồng quản lý Quỹ**

1. Hội đồng quản lý Quỹ và các thành viên Hội đồng thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và phân cấp uỷ quyền (nếu có).

2. Hội đồng quản lý Quỹ do Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định thành lập. Hội đồng gồm 05 thành viên hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, trong đó Chủ tịch Hội đồng là Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường. Cơ cấu thành viên và bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế các thành viên Hội đồng quản lý được thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Nhiệm kỳ của các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ là 05 (năm) năm. Hết nhiệm kỳ, các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ có thể được bổ nhiệm lại.

4. Hội đồng quản lý Quỹ làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số và được thể hiện bằng Nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ. Hội đồng được sử dụng bộ máy và con dấu của Quỹ trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo Điều lệ này. Hoạt động của Hội đồng theo quy định của pháp luật và được quy định cụ thể tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ.

5. Kinh phí hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ được tính vào chi phí hoạt động của Quỹ. Các thành viên Hội đồng được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm và các chế độ, chính sách theo quy định.

6. Ban hành Quy chế hoạt động của Văn phòng Điều hành nghiệp vụ Quỹ và các Quy chế nghiệp vụ.

### **Điều 16. Ban Kiểm soát**

1. Ban Kiểm soát có tối thiểu 03 (ba) thành viên do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm. Thành viên Ban Kiểm soát là các chuyên gia có nghiệp vụ, am hiểu về lĩnh vực tài chính, tín dụng, đầu tư và bảo vệ môi trường, hiểu biết pháp luật, không có tiền án, tiền sự về các tội danh có liên quan đến hoạt động kinh tế theo quy định của pháp luật. Thành viên Ban Kiểm soát Quỹ không được là vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh chị em ruột của các thành viên Hội đồng Quản lý Quỹ, Giám đốc Quỹ, Phó Giám đốc Quỹ và Kế toán trưởng Quỹ. Các thành viên Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ được giao một cách độc lập và chịu trách nhiệm cá nhân trước Hội đồng quản lý Quỹ và pháp luật về nhiệm vụ được giao. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát là 05 năm.

2. Ban Kiểm soát thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau: Kiểm tra việc chấp hành chủ trương, chính sách, pháp luật của nhà nước, Điều lệ của Quỹ, các quy chế và nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ trong hoạt động của Quỹ; kiểm tra hoạt động tài chính, giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán, hoạt động của hệ thống kiểm tra và kiểm soát nội bộ của Quỹ; Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

3. Ban Kiểm soát hoạt động kiêm nhiệm, theo quy chế do Hội đồng quản lý Quỹ ban hành. Kinh phí hoạt động của Ban Kiểm soát được hạch toán vào chi phí hoạt động của Quỹ. Các thành viên Ban kiểm soát được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm và các chế độ, chính sách theo quy định.

### **Điều 17. Văn phòng điều hành nghiệp vụ Quỹ**

1. Văn phòng điều hành nghiệp vụ Quỹ là cơ quan triển khai thực hiện các chức năng nhiệm vụ của Quỹ theo quy định tại Điều lệ này và Quy chế hoạt động của Văn phòng điều hành nghiệp vụ Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ ban hành, làm việc theo chế độ chuyên trách.

2. Văn phòng điều hành nghiệp vụ Quỹ gồm Giám đốc, không quá 03 Phó Giám đốc và các phòng chuyên môn nghiệp vụ.

a) Giám đốc Quỹ là người đại diện theo pháp luật của Quỹ; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý Quỹ, Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và các công việc được giao.

b) Phó Giám đốc giúp Giám đốc Quỹ điều hành một số lĩnh vực, nhiệm vụ theo phân công của Giám đốc Quỹ và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Quỹ và

pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Quỹ vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc ủy quyền điều hành các hoạt động của Quỹ.

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Quỹ do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường quyết định theo quy định của pháp luật.

d) Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của các phòng chuyên môn nghiệp vụ do Giám đốc Quỹ quyết định trên cơ sở các quy định pháp luật.

### 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc Quỹ

a) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Hội đồng quản lý Quỹ giao.

b) Tổ chức, điều hành hoạt động của Văn phòng điều hành nghiệp vụ của Quỹ; quyết định các vấn đề có liên quan đến các hoạt động của Quỹ theo Điều lệ, Nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ và theo quy định của pháp luật.

c) Tiếp nhận, quản lý, sử dụng vốn, tài sản và các nguồn lực khác của Quỹ theo quy định của pháp luật.

d) Quyết định hỗ trợ tài chính, các hoạt động nghiệp vụ khác theo các quy định tại Điều lệ này, Quy chế nghiệp vụ do Hội đồng Quản lý Quỹ ban hành và quy định của pháp luật. Chủ trì xây dựng quy định lĩnh vực ưu tiên, tiêu chí lựa chọn các dự án được hỗ trợ tài chính trong từng thời kỳ khi cần thiết.

đ) Quyết định việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức và người lao động của Quỹ theo quy định của pháp luật và phân cấp uỷ quyền về công tác cán bộ của Thành phố; Khen thưởng, kỷ luật đối với tập thể, cá nhân của Quỹ theo quy định của pháp luật.

e) Thuê tổ chức kiểm toán độc lập để kiểm toán các hoạt động của Quỹ.

g) Báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Điều lệ này và các quy định khác có liên quan đến hoạt động của Quỹ.

h) Ban hành các văn bản quy định về: Quy trình nội bộ thực hiện nghiệp vụ. Tổ chức hoạt động kiểm tra và kiểm soát nội bộ theo quy định của pháp luật; chế độ lương, thưởng và phúc lợi xã hội đối với viên chức và người lao động phù hợp với các quy định của pháp luật; các văn bản hướng dẫn cụ thể thực hiện các quy định của pháp luật theo thẩm quyền và các văn bản khác thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

i) Trình Hội đồng quản lý Quỹ ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng theo quy định.

k) Các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Hội đồng quản lý Quỹ, Sở Nông nghiệp và Môi trường phân công.

## **Chương VI**

### **CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN**

#### **Điều 18. Chế độ tài chính, kế toán**

1. Quỹ là tổ chức tài chính nhà nước hạch toán độc lập, áp dụng cơ chế tài chính như mô hình đơn vị sự nghiệp công lập trong đó toàn bộ chi phí hoạt động được đảm bảo từ các nguồn thu của Quỹ theo quy định pháp luật; hạch toán kế toán theo quy định pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tài chính. Năm tài chính của Quỹ bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hằng năm.

2. Hằng năm, Quỹ có trách nhiệm lập và xây dựng kế hoạch về vốn và sử dụng vốn, kế hoạch thu - chi tài chính theo quy định trình Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt, đồng thời gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường và Sở Tài chính để biết.

3. Quỹ tự tổ chức hoặc thuê kiểm toán độc lập để kiểm toán nội bộ về tài chính. Kết quả kiểm toán phải báo cáo Hội đồng quản lý, Ban Kiểm soát Quỹ theo quy định.

4. Kết thúc năm tài chính, Quỹ phải lập báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán trình Hội đồng quản lý Quỹ thông qua, báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định, phê duyệt và gửi Sở Tài chính để theo dõi trước ngày 31 tháng 3 năm sau.

#### **Điều 19. Nguồn thu của Quỹ**

1. Thu tài chính từ hoạt động nghiệp vụ:

- a) Thu lãi cho vay của các dự án vay vốn đầu tư của Quỹ Bảo vệ môi trường.
- b) Thu phí nhận ủy thác cho vay lại hợp đồng ủy thác.
- c) Thu chênh lệch tiền lãi ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật.
- d) Thu chênh lệch tiền lãi ký quỹ bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất theo quy định của pháp luật.
- đ) Thu chênh lệch tiền lãi ký quỹ bảo vệ môi trường cho hoạt động chôn lấp chất thải theo quy định của pháp luật.
- e) Thu chênh lệch tiền chi trả dịch vụ hệ sinh thái tự nhiên theo quy định của pháp luật.
- g) Thu hoạt động nghiệp vụ và dịch vụ khác.

2. Thu tài chính từ hoạt động bất thường:

- a) Các khoản thu phạt vi phạm hợp đồng về mục đích sử dụng vốn vay.
- b) Thu nhập từ các khoản tài trợ, viện trợ không phải nguồn thu ngân sách theo quy định của pháp luật.
- c) Thu thanh lý, nhượng bán tài sản của Quỹ Bảo vệ môi trường không phải là tài sản nhà nước theo quy định của pháp luật sau khi trừ giá trị còn lại và các khoản chi phí thanh lý, nhượng bán.

d) Thu chênh lệch do đánh giá lại tài sản thế chấp khi chủ đầu tư không trả được nợ và gán nợ bằng tài sản.

đ) Thu nợ đã xóa thu hồi được.

e) Các khoản thu nhập bất thường khác.

## **Điều 20. Chi phí của Quỹ**

Chi phí của Quỹ là các khoản chi phí phát sinh trong kỳ cần thiết cho hoạt động của Quỹ, tuân thủ nguyên tắc phù hợp giữa nguồn thu và chi phí, có đầy đủ hóa đơn, chứng từ hợp lệ theo quy định của pháp luật, bao gồm các khoản chi sau:

1. Chi phí hoạt động nghiệp vụ:

a) Chi phí liên quan đến các hoạt động hỗ trợ tài chính và ủy thác.

b) Chi trích lập dự phòng rủi ro đối với hoạt động hỗ trợ tài chính theo quy định.

c) Chi trả tiền lãi ký quỹ bảo vệ môi trường theo quy định.

d) Chi cho hoạt động nghiệp vụ khác.

2. Chi phí hoạt động tài chính: Bao gồm các khoản phí, lệ phí liên quan đến hoạt động giao dịch tín dụng.

3. Chi phí tiền lương: Bao gồm tiền lương và các khoản phụ cấp cho viên chức và người lao động theo chế độ của nhà nước quy định đối với đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác tự bảo đảm chi thường xuyên; phụ cấp cho các thành viên Hội đồng quản lý, Ban kiểm soát của Quỹ; trích nộp quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp và các khoản chi khác cho viên chức và người lao động theo quy định của pháp luật.

4. Chi phí quản lý của Quỹ

a) Chi phí thuê, sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định; chi mua bảo hiểm tài sản; chi bù đắp tổn thất tài sản theo quy định.

b) Chi phí thuê mua hàng hóa, dịch vụ mua ngoài (điện, nước, văn phòng phẩm...).

c) Chi công tác phí theo chế độ của nhà nước quy định đối với đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác tự bảo đảm chi thường xuyên.

d) Chi phí giao dịch, đối ngoại, chi phí hội nghị, lễ tân, khánh tiết theo quy định của pháp luật.

đ) Các khoản chi phí quản lý khác theo quy định của pháp luật.

5. Các khoản chi phí khác:

a) Chi phí cho việc thu hồi các khoản nợ đã xóa.

b) Chi phí các khoản phạt theo quy định (nếu có).

c) Chi hỗ trợ cho các hoạt động của Đảng, đoàn thể của Quỹ theo quy định của pháp luật.

d) Chi phí nhượng bán, thanh lý tài sản (nếu có) bao gồm cả giá trị còn lại của tài sản cố định được thanh lý nhượng bán.

đ) Chi phí trong quá trình lựa chọn nhà thầu.

e) Các khoản chi phí khác theo quy định của pháp luật.

Đối với các nội dung chi đã có định mức chi theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền: Căn cứ vào khả năng tài chính, Quỹ được quyết định mức chi cao hơn hoặc thấp hơn mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của Quỹ.

Đối với các nội dung chưa có định mức chi theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền: Căn cứ tình hình thực tế, Quỹ xây dựng mức chi cho phù hợp theo quy chế chi tiêu nội bộ và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

### **Điều 21. Phân phối chênh lệch thu chi tài chính**

1. Kết thúc năm tài chính, sau khi hạch toán đầy đủ các khoản thu, chi thường xuyên giao tự chủ, trích khấu hao tài sản cố định, nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước theo quy định, phần chênh lệch thu lớn hơn chi thường xuyên giao tự chủ (nếu có), Quỹ được trích lập và sử dụng quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi và các quỹ khác theo quy định của pháp luật.

2. Mức trích cụ thể, mục đích và quy trình sử dụng các quỹ quy định tại khoản 1 Điều này do Giám đốc Quỹ quyết định theo quy chế chi tiêu nội bộ, phù hợp với quy định pháp luật, tình hình thực tế và phải công khai tại Quỹ.

## **Chương VII TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 22. Tổ chức thực hiện**

1. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc Quỹ Bảo vệ môi trường Thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Điều lệ này.

2. Những nội dung có liên quan đến hoạt động của Quỹ chưa được quy định tại Điều lệ này thì thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành. Trường hợp các quy định pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Quỹ được ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung thì áp dụng theo các văn bản quy phạm pháp luật mới, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ do Giám đốc Quỹ tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định./.